

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 561/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nội vụ, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Nội vụ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 637/TTr-SNV ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

1. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ 03 Quyết định: (1) Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng, (2) Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng và (3) Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định này bãi bỏ 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2 tại mục I, phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Cao Bằng thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết so với quy định tại Văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN,
VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ,
CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (09 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)						
	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (09 TTHC)						
1	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (2.000134)	05 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý, cơ quan thực hiện.

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	
2	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp. (2.000111)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý,

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				vụ bưu chính.		định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.	<i>cơ quan thực hiện.</i>
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các	Trong thời hạn 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	1.200.000 đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý, cơ quan thực hiện.</i>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) (1.005449)						
4	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)..	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính: - Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i> - <i>Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý, cơ quan thực hiện.</i>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). (1.005450)				kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. - Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.		

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng. (2.002340)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết hưởng chế độ, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Đối với trường hợp giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền do cơ quan bảo hiểm chuyển đến, người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp cho người lao động.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội theo phân cấp	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 2 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý.</i>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động. (2.002341)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 2 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý, cơ quan thực hiện.</i>
7	Thủ tục giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết hưởng chế độ cho người lao động.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội theo phân cấp	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 2 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý.</i>

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 24+25+26+27+28+29+30/Ngày 08/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chính hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng. (2.002342)						
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp. (2.002343)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015. - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 2 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý, cơ quan thực hiện.</i>
9	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động -	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu	Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15.</i> - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: <i>căn cứ pháp lý,</i>

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Thương binh và Xã hội ban hành. (1.013337)			chính;	của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 01 năm 2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017. - Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 5 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH. - <i>Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.</i>	<i>cơ quan thực hiện.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.	

Tổng số danh mục TTHC:	09	TTHC
Trong đó		
- Công bố mới:	0	TTHC
- Sửa đổi, bổ sung:	09	TTHC
Cụ thể		
- TTHC thực hiện trực tiếp:	09	TTHC
- TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:	09	TTHC
- TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến một phần:	0	TTHC
- TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình:	03	TTHC